TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 33/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Lê Ninh.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Nguyễn Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 853/2025/TLST-DS ngày 08/10/2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 598/2025/QĐST-DS ngày 26/12/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lại Thị X, sinh năm 1960

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 28/37 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lại Kim L, sinh năm 1961

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 28/22 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Lại Phú T, sinh năm 1963

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 34/2C Khu phố P, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Ông Lai Văn N, sinh năm 1965

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Lại Nam Q, sinh năm 1968

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bà Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1971

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Lai Tính D1, sinh năm 1997

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Lai Nam V, sinh năm 1976

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông T, ông N, ông Q, bà D, ông V, ông D1: Bà Lại Thị X, sinh năm 1960

Địa chỉ: 28/37 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo Giấy ủy quyền số 25609 ngày 25/11/2025 lập tại Văn phòng Công chứng Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Cháu Lai Thúy V, sinh ngày 23/8/2008

Căn cước công dân số XXXXXXXXXXXX

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lai Thúy V: Bà Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1971

Địa chỉ: 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Bà X, bà D có mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và đơn tường trình, bà Lại Thị X trình bày:

Mẹ của bà Lại Thị X là bà Lương Thị S hiện đã 90 tuổi, sức khỏe suy yếu nghiêm trọng kèm theo tình trạng liệt nửa người khiến bà S gần như không thể tự vận động; bà cũng bị suy giảm nhận thức nghiêm trọng, không thể làm chủ hành vi, không nhận biết được bản thân, con cháu và môi trường xung quanh. Bà S mắc nhiều bệnh mãn tính phức tạp như: rối loạn lipid máu, bệnh tim do thiếu máu cục bộ mạn tính, tăng huyết áp, viêm khớp, trào ngược dạ dày - thực quản, loãng xương, và bệnh liệt nửa người. Những bệnh lý này khiến bà không thể tự ăn uống, vệ sinh, di chuyển, hoặc quyết định các giao dịch dân sự tối thiểu. Bà Lương Thị S có cha là ông Lương Đ; mẹ là bà Dương Thị S1 đều đã chết. Bà S có chồng là ông Lại H đã chết ngày 23/01/2017 và có bảy người con là bà Lại Thị X, bà Lại Kim L, ông Lại Phú T, ông Lai Văn N, ông Lại Nam Q, ông Lai Nam H1, ông Lai Nam V. Ông Lai Nam H1 đã chết ngày 25/7/2025 có vợ là bà Nguyễn Thị Mộng D và hai con là Lai Tính D1 và Lai Thúy V.

Nay bà Lại Thị X nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lương Thị S, sinh năm 1935, cư trú tại địa chỉ số 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 62/74 K, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) mất năng lực hành vi dân sự.

Tại đơn trình bày của những người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan bà Lại Kim L, ông Lại Phú T, ông Lai Văn N, ông Lại Nam Q, ông Lai Nam V, bà Nguyễn Thị Mộng D, ông Lai Tính D1 có bà Lại Thị X là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Lương Thị S là mẹ đẻ của Lại Kim L, ông Lại Phú T, ông Lai Văn N, ông Lại Nam Q, ông Lai Nam V; ông Lai Nam H1. Bà Lương Thị S tuổi cao, có biểu hiện của bệnh tâm thần, không thể tự vận động, chăm sóc bản thân, không thể tự thực hiện các giao dịch dân sự tối thiểu. Nay bà Lại Thị X nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lương Thị S mất năng lực hành vi dân sự thì các ông bà đều đồng ý.

Tại phiên họp, bà Lại Thị X và bà Nguyễn Thị Mộng D giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lương Thị S mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên họp, Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định tại

Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về nội dung: Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 27, Điều 35, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Lại Thị X, tuyên bố bà Lương Thị S mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời miễn lệ phí giải quyết việc dân sự do bà Lại Thị X là người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Lại Thị X yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối bà Lương Thị S, cư trú tại số 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 62/74 K, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" và người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là bà Lương Thị S cư trú tại phường M, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Phụ lục Tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Qua trình bày của người yêu cầu là bà Lại Thị X và những người thân thích khác của bà S là bà Lại Kim L, ông Lại Phú T, ông Lai Văn N, ông Lại Nam Q, ông Lai Nam V, bà Nguyễn Thị Mộng D, ông Lai Tính D1, bà Lương Thị S hiện

nay đã 90 tuổi, có biểu hiện tâm thần, không nhận biết, tự chăm sóc bản thân và thực hiện các giao dịch dân sự tối thiểu được.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 9397/KLGĐ ngày 02/12/2025, Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận bà Lương Thị S, sinh năm 1935, cư trú tại 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 62/74 K, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), như sau:

- Về y học: Đương sự bị sa sút tâm thần mức độ nặng do bệnh mạch máu (F01 - ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lại Thị X là tuyên bố bà Lương Thị S, sinh năm 1935, căn cước công dân số YYYYYYYYYYYY cư trú tại 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 62/74 K, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Lại Thị X sinh năm 1960 được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lại Thị X.

Tuyên bố bà Lương Thị S, sinh năm 1935, căn cước công dân số YYYYYYYYYYYY, cư trú tại địa chỉ 28/24 L, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 62/74 K, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lại Thị X được miễn lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Lê Ninh